HÓA HỌC

***Bài 28***: **KHÔNG KHÍ - SỰ CHÁY (Tiếp theo)**

***II. Sự cháy và sự oxi hóa.***

***1. Sự cháy:***

là sự oxi hóa có toả nhiệt và phát sáng.

Ví dụ:Đốt than…

***2. Sự oxi hóa chậm:***

là sự oxi hóa có toả nhiệt nhưng không phát sáng.

Ví dụ :Thanh sắt để ngoài nắng….

***III. Điều kiện để có sự cháy và dập tắt sự cháy***

***1. Các điều kiện*** ***phát sinh sự cháy:***

- Chất phải nóng đến nhiệt độ cháy.

- Phải có đủ oxi cho sự cháy.

***2. Các biện pháp để dập tắt sự cháy:***

- Hạ nhiệt độ của chất cháy xuống dưới nhiệt độ cháy.

- Cách li chất cháy với oxi.

**\*Trả lời câu hỏi.**

?Sự cháy là gì?, sự oxi hóa chậm là gì?, so sánh 2 hiện tượng này?.

?Khi một người nào đó đang bị cháy theo em thì phải cứu người đó như thế nào.

 **\* Hướng dẫn học tập ở nhà**

- Làm bài tập: 3,4,5,6 SGK/ 99

***Bài 29*** **BÀI LUYỆN TẬP 5**

***Hệ thống lại 1 số kiến thức cần nhớ***

- Hãy trình bày những tính chất cơ bản về:

+ Tính chất vật lý.

+ Tính chất hóa học.

+ Ứng dụng.

+ Điều chế và thu khí oxi.

- Thế nào là sự oxi hóa và chất oxi hóa ?

- Thế nào là oxit ? Hãy phân loại oxit và cho ví dụ ?

- Hãy cho ví dụ về phản ứng hóa hợp và phản ứng phân hủy ?

- Không khí có thành phần về thể tích như thế nào ?

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà**

- HS làm các bài tập 3,4,5,6,7 SGK/ 100, 101

**TIN HỌC**

### A. Lý thuyết

**• Nội dung chính**

- Cấu trúc lặp

- Câu lệnh for…do thể hiện cấu trúc lặp với số lần lặp cho trước

**1. Câu lệnh lặp – một lệnh hay nhiều lệnh**

- Xét ví dụ: tính tổng 100 số tự nhiên đầu tiên, tức là tính:

S = 1 + 2 + 3 + … + 100

Hoạt động chính khi giải bài toán này là thực hiện phép cộng.

INPUT: Dãy 100 số tự nhiên đầu tiên: 1, 2, …, 100.

OUTPUT: Giá trị tổng 1 + 2 + … + 100.

Thuật toán:

- B1: SUM ← 0; I ← 0.

- B2: SUM ←SUM + I; I← I + 1.

- B3: nếu I ≤ 100, thì quay lại bước 2. Ngược lại, thông báo giá trị SUM và kết thúc thuật toán.

**Kết luận:**

- Cách mô tả hoạt động lặp trong thuật toán như ví dụ trên gọi là cấu trúc lặp.

- Để chỉ thị cho máy tính thực hiện cấu trúc lặp với 1 câu lệnh, gọi là câu lệnh lặp.

**2. Câu lệnh lặp for…do**

- Câu lệnh lặp sẽ thực hiện câu lệnh nhiều lần, mỗi lần là 1 vòng lặp. số vòng lặp là biết trước và bằng giá trị cuối – giá trị đầu + 1

- Cú pháp:

For<biến đếm > := <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>

- Biến đếm phải là kiểu nguyên. Ban đầu sẽ có giá trị đầu, sau mỗi vòng lặp biến đếm tự động tăng cho đến khi băng giá trị cuối.

**Ví dụ 1: chương trình in ra thứ tự lần lặp**



Ví dụ 2: để in 1 chữ ″O″ trên màn hình, nếu in chữ ″O″ nhiều lần ta sẽ thu được hình ảnh quả trứng rơi từ trên xuống.



- Trong ví dụ trên có sử dụng câu lệnh ghép, là nhiều lệnh đặt trong cặp từ khóa **begin** và **end**;

1/ Sau khi thực hiện đoạn chương trình sau, giá trị của biến x bằng bao nhiêu? ( giả sử biến **x** và **i** đã được khai báo phù hợp)

**a)**

 **x:=1;**

 **for i:= 2 to 7 do x := x+1;**

**b)**

 **x:=20;**

 **for i:= 1 to 4 do x := x-2;**

2/ Các câu lệnh Pascal sau có hợp lệ không, vì sao?

a) **for** i:=100 **to** 1 **do** writeln('A');

b) **for** i:=1.5 **to** 10.5 **do** writeln('A');

c) **for** i=1 to 10 **do** writeln('A');

d) **for** i:=1 to 10 **do**; writeln('A');

\* **Lưu ý** Các em ghi nội dung lý thuyết vào tập bài học và làm bài tập vào giấy nộp tại phòng bảo vệ.

**VĂN 8**

**Học sinh các lớp 8a1,8a2, 8a3 làm bài và gửi vào địa chỉ mail:** **ngocngun@gmail.com** **hoặc chụp hình gửi vào zalo, facebook với số điện thoại 0369356550. Nhớ viết rõ tên lớp. Còn HS lớp còn lại gửi cho thầy Mạnh. Không làm bài tập sẽ có không điểm.**

**BÀI TẬP TUẦN 9**

**I. Phần Đọc hiểu ( 3.0 điểm)**

 Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới

Anh dắt em vào cõi Bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đu đưa
Có hồ nước lặng sôi tăm cá
Có bưởi cam thơm, mát bóng dừa.

Có rào râm bụt đỏ hoa quê
Như cổng nhà xưa Bác trở về
Có bốn mùa rau tươi tốt lá
Như những ngày cháo bẹ măng tre....

Nhà gác đơn sơ, một góc vườn
Gỗ thường mộc mạc, chẳng mùi sơn
Giường mây chiếu cói, đơn chăn gối
Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn.

Máy chữ thôi reo, nhớ ngón đàn
Thong dong chiếc gậy gác bên bàn
Còn đôi dép cũ, mòn quai gót
Bác vẫn thường đi giữa thế gian...
 *(Theo chân Bác- Tố Hữu)*

**Câu a. (0.5đ)**  Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào, phương thức biểu đạt chính là gì?

**Câu b. (0.5 đ** ? Đường vào nhà Bác có những gì?

**Câu c. (1.0 đ)** Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

**Câu d. (1.0 đ)** Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong đoạn thơ

**II. LÀM VĂN (7.0 diểm)**

**Câu 1**. **(2.0 điểm)** Từ nội dung đoạn thơ trong phần đọc hiểu em hãy viết đoạn văn (khoảng 10-15 dòng) nêu suy nghĩ gì về sự giản dị của Bác Hồ.

**Câu 2**. (**5.0 điểm)**

 Nêu suy nghĩ của em về hiện tượng hút thuốc lá trong một số học sinh.

**ANH 8**

**REVIEW UNIT 9 (on tập bài 9)**

**GRAMMAR: (NGỮ PHÁP)**

**1. To make a request: (đưa ra lời đề nghị)**

**Will/** **Would/ Could/ Can + you + V(động từ nguyên mẫu)...(please)?**

Responses (trả lời): - Sure/ Ok/ All right.

 - I'm sorry I can't/ I'm...

EX : Could you give me a bandage, please?

**2.To make an offer:** (đưa ra lời yêu cầu)

**Will/ Won't you**

**Shall I + bare infinite** (động từ nguyên mẫu) **...?**

**Can I**

 **Would you like + to infinitive(to + V)...**?

Responses (trả lời): - Yes, please.

* That would be nice.
* No, thank you.

EX: Shall I get you some medicine?

**3. To make a promises**: (đưa ra lời hứa)

**I will……….. I promise.**

**I promise I’ll ………….**

**I promise I won’t.**

Responses (trả lời): - I hope so./ I’m glad./ good.

* Don’t forget.

**EXERCISE (**BÀI TẬP**)**

**Write the** **request, offer or promises for the situations** (đặt câu yêu cầu, đề nghị hoăc câu lời hứa cho các tình huống sau)

1. The girl has a burn on her hand. (Cô gái bị bỏng bàn tay)

 ...

1. The girl has a bad fever. (cô gái bị sốt )

 ...

1. The boy has a snake bite.(1 đứa con trai bi rắn cắn)

 ...

1. The boy has a headache. (cậu bé bị đau đầu )

 ...

5. The boy has just broken the vase. (cậu bé làm vỡ bình hoa)

 ...

1. **The simple future tense**. Thì tương lai đơn

a. Form: ( +) ***S + Will/Shall + V(bare) +….***

 ***(-) S + Won’t/Shan’t + V(bare) +…….***

 ***(?) Will/Shall + S + V(bare) +…….***

 Yes, S + Will/ Shall

 No, S + Won’t/ Shan’t

 b.Note: I/ we -> Shall Shan’t = shall not

 I/we/he/she/you/they/it -> Will Won’t = will

c. Adverbs (từ nhận biết): some day, soon, tomorrow, tonight, next…..,in/on + future time.

Ex: I (call) **will call** you tomorrow.

They (arrive)**will arrive** on next Wednesday.

1. **Cấu trúc : so as (not) to / in order (not) to + V (inf)** (dùng để nói về mục đích)

 EX:I enter the room quietly. I don’t want to wake my younger sister up.

 🠲 I enter the room quietly so as not to wake my younger sister up.

**EXERCISE (**BÀI TẬP**)**

**\* Combine each of the following pairs of sentences into one sentence by using *so as (not) to* or *in order to*.**

 1. Mr. Ba stopped at a news-stand on his way to the ofﬁce. He wanted to buy a newspaper.

 ...

2. He is staying up late. He wants to see the ﬁnal football match.

3. I have to put on my glasses. I want to see that ﬁlm.

4. I am studying hard. I don’t want to fail the examination.

5 She’s on a diet. She wants to lose her weight.

.

6. I try my best to study. I want to get a good job.

7. I spend much time practicing English. I want to speak English well.

8. I checked my test carefully. I don’t want to make any mistakes.

9. Steve is going to the bank. He wants to cash a check.

10. I’m going to the hospital. I want to visit a friend.

**Bài 41: CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA**

**I/ Cấu tạo của da:**

* Lớp biểu bì: có tầng sừng và tầng tế bào sống
* Lớp bì: gồm thụ quan, tuyến nhờn, cơ co chân lông, lông và bao lông, tuyến mồ hôi, dây thần kinh và mạch máu → cảm giác, bài tiết và điều hòa thân nhiệt.
* Lớp mỡ dưới da: là lớp đệm chống ảnh hưởng cơ học và cách nhiệt

**II/ Chức năng của da:**

* Da bảo vệ cơ thể chống các yếu tố gây hại của môi trường nhờ các sợi mô liên kết, lớp mỡ dưới da và tuyến nhờn.
* Nhận biết được các kích thích nhờ cơ quan thụ cảm.
* Bài tiết nhờ tuyến mồ hôi
* Điều hòa thân nhiệt nhờ các mạch máu dưới da, cơ co chân lông, tuyến mồ hôi. Lớp mỡ dưới da chống mất nhiệt.
* Da và các sản phẩm của da tạo vẻ đẹp cho con người (da, lông, tóc, móng)

**Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1**. **Cấu tạo của da gồm những lớp nào?**

A. Lớp biểu bì, lớp cơ, lớp mỡ. B. Lớp mỡ, lớp bì, lớp cơ.

C. Lớp biểu bì, lớp bì, lớp cơ. D. Lớp biểu bì, lớp bì, lớp mỡ dưới da.

**Câu 2. Lớp mỡ dưới da có vai trò gì?**

A. Chứa mỡ dự trữ và cách nhiệt. B. Giúp da luôn mềm mại.

C. Giúp da không bị thấm nước. D. Cảm thụ xúc giác: nóng, lạnh.

**Câu 3. Bộ phận nào của da giúp da tiếp nhận các kích thích?**

1. Tuyến nhờn
2. Cơ quan thụ cảm
3. Cơ co chân lông
4. Mạch máu

**Bài 42 : VỆ SINH DA**

**I/ Bảo vệ da**

- Da bẩn là môi trường cho vi khuẩn phát triển và hạn chế hoạt động của tuyến mồ hôi.

- Da bị xây xát dễ bị nhiễm trùng

- Phải thường xuyên tắm rữa, thay quần áo và giữ gìn da sạch để tránh bệnh ngoài da.

**II/ Rèn luyện da:**

- Cơ thể là 1 khối thống nhất 🡪 rèn luyện cơ là rèn luyện các hệ cơ quan trong đó là da.

- Các hình thức rèn luyện da: 1,4,5,8,9 (SGK)

- Nguyên tắc rèn luyện da: 2,3,5. (SGK)

**III/Phòng chống bệnh ngoài da**

- Các bệnh ngoài da: Do vi khuẩn, do nấm, Do bỏng nhiệt, bỏng hoá chất

- Phòng bệnh:

+ Giữ vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.

+ Giữ vệ sinh thân thể

+ Tránh làm da bị xây xát hoặc bị bỏng .

- Chữa bệnh: dùng thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

**ĐỊA KHỐI 8 ( TUẦN 9)**

**BÀI 23: VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM**

**1. Vị trí và giới hạn lãnh thổ**

**a. Vùng đất**

**- Diện tích: 331 212 km2.**

**- Các điểm cực:**

**+ Cực Bắc: 23o23’B (Lũng Cú, Đồng Văn, Hà Giang).**

**+ Cực Nam: 8o34’B (Đất Mũi, Ngọc Hiển, Cà Mau).**

**+ Cực Tây: 102o09’Đ (Sín Thầu, Mường Nhé, Điện Biên).**

**+ Cực Đông: 109o24’Đ (Vạn Thạnh, Vạn Ninh, Khánh Hoà).**

**- Phần đất liền kéo dài trên 15 vĩ độ, mở rộng ra 7 kinh độ.**

**- Nằm trong múi giờ số 7 theo giờ GMT.**

**b. Vùng biển**

**- Diện tích khoảng 1 triệu km2.**

**- Có hàng nghìn đảo lớn nhỏ và hai quần đảo lớn là Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng) và Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa).**

**c. Vùng trời**

**Là khoảng không gian bao trùm lên trên lãnh thổ nước ta; trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo.**

**d. Đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên**

**- Vị trí nội chí tuyến.**

**- Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.**

**- Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.**

**- Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.**

**2. Đặc điểm lãnh thổ**

**a. Phần đất liền**

**- Kéo dài theo chiều bắc – nam, dài 1650 km, hẹp ngang.**

**- Đường bờ biển hình chữ S, dài 3260 km.**

**- Đường biên giới trên đất liền dài 4600 km.**

**- Vị trí, hình dạng, kích thước lãnh thố có ý nghĩa trong việc hình thành các đặc điểm địa lí tự nhiên.**

**b. Phần biển**

**- Mở rộng về phía Đông và Đông Nam, có nhiều đảo và quần đảo.**

**- Có ý nghĩa chiến lược về an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế.**

***Câu hỏi:* 1/ *Tên đảo lớn nhất, vịnh biển đẹp nhất nước ta. Chúng thuộc tỉnh, thành nào?***

 ***2/ Hãy cho biết vị trí và giới hạn lãnh thổ của nước ta?***

**BÀI 24: VÙNG BIỂN VIÊT NAM**

**1. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam**

**a. Diện tích và giới hạn**

**- Là một bộ phận của biển Đông.**

**- Diện tích khoảng 1 triệu km2.**

**b. Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển**

**- Chế độ gió:**

**+ Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền gây sóng cao.**

**+ Có 2 mùa gió:**

* **Từ tháng 10 - tháng 4: Gió hướng Đông Bắc.**
* **Từ tháng 5 - tháng 9: Gió hướng Tây Nam.**

**- Chế độ nhiệt: nhiệt độ TB năm của nước biển tầng mặt là 23oC, tăng dần từ Bắc vào Nam.**

**- Chế độ mưa: ít hơn trên đất liền (1.100 - 1.300 mm/năm).**

**- Dòng biển:**

* **Mùa đông: hướng Đông Bắc – Tây Nam.**
* **Mùa hè: hướng Tây Nam – Đông Bắc.**

**- Chế độ triều: phức tạp và độc đáo, chủ yếu là chế độ nhật triều.**

**- Độ mặn trung bình: 30 – 33o/oo.**

**2. Tài nguyên và bảo vệ tài nguyên biển, đảo**

**a. Tài nguyên biển**

**- Phong phú, đa dạng và có giá trị to lớn về nhiều mặt (kinh tế, quốc phòng, khoa học…) như:**

 **+ Thủy sản: tôm, cá, cua…**

 **+ Khoáng sản: dầu mỏ, khí đốt, muối, cát…**

 **+ Tài nguyên du lịch: bãi biển đẹp, cá danh lam thắng cảnh…**

 **+ Nhiều vũng vịnh xây dựng hải cảng.**

**- Tuy nhiên một số thiên tai thường xảy ra như: mưa, bão, sóng lớn, triều cường…**

**b. Môi trường biển**

**Còn khá trong lành, một số vùng ven bờ đã bị ô nhiễm, nguồn lợi hải sản suy giảm.**

***Câu hỏi:***

 ***Câu 1: Biển đã đem lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống của nhân dân ta?***

***Câu 2: Muốn khai thác lâu bền và bảo vệ tốt môi trường biển Việt Nam, chúng ta cần phải làm gì?***

***Câu 3: Vùng biển Việt Nam tiếp giáp vùng biển của những quốc gia nào?***

 ***Câu 4: Tài nguyên vùng biển nước ta là cơ sở phát triển những ngành kinh tế nào?***

**BÀI TẬP VẬT LÍ LẦN 9**

**NHIỆT NĂNG**

**A. Lý thuyết**

1. Nhiệt năng

- Nhiệt năng của một vật là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

*Chú ý:* Các phân tử cấu tạo nên vật luôn chuyển động hỗn độn không ngừng nên chúng luôn có động năng. Vì vậy, bất kỳ vật nào cũng có nhiệt năng.

- Nhiệt độ của vật càng cao, các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.



2. Các cách làm thay đổi nhiệt năng

- Nhiệt năng của vật có thể thay đổi bằng hai cách:

   + Cách 1: Thực hiện công

*Ví dụ:* Xoa hai bàn tay vào nhau (thực hiện công) thì thấy hai bàn tay nóng lên (nhiệt năng của hai bàn tay tăng).



   + Cách 2: Truyền nhiệt

*Ví dụ:*

- Nhúng một chiếc thìa inox đang nguội lạnh vào một cốc nước nóng thì thấy chiếc thìa nóng dần ⇒ Nước truyền nhiệt năng cho chiếc thìa



*Chú ý:* Khi xác định chiều truyền nhiệt thì nhiệt năng chỉ truyền từ vật có nhiệt độ cao sang vật có nhiệt độ thấp hơn.

3. Nhiệt lượng

- Nhiệt lượng là phần nhiệt năng mà vật nhận thêm được hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt. Kí hiệu là Q

- Đơn vị của nhiệt năng và nhiệt lượng là Jun (kí hiệu là J)

1 kJ (kilôjun) = 1000 J

*Ví dụ:* Một vật đang có nhiệt năng là 300J. Khi thực hiện truyền nhiệt, nhiệt năng của vật tăng lên đến 700J thì phần nhiệt năng 200J nhận được gọi là nhiệt lượng.

**B. Trắc nghiệm**

**Bài 1:** Nhiệt năng của một vật là

A. Tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

B. Tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

C. Hiệu thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

D. Hiệu động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

**Bài 2:** Chọn phát biểu đúng về mối quan hệ giữa nhiệt năng và nhiệt độ:

A. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng nhỏ.

B. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

C. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng lớn.

D. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

**Bài 3:** Nhiệt do ngọn nến tỏa ra theo hướng nào?

A. Hướng từ dưới lên.

B. Hướng từ trên xuống.

C. Hướng sang ngang.

D. Theo mọi hướng.

**Bài 4:** và của nước thay đổi như thế nào?

A. Nhiệt năng của thỏi kim loại tăng và của Khi bỏ một thỏi kim loại đã được nung nóng đến 90°C vào một cốc ở nhiệt độ trong phòng (khoảng 24°C) nhiệt năng của thỏi kim loại nước giảm.

B. Nhiệt năng của thỏi kim loại và của nước đều tăng.

C. Nhiệt năng của thỏi kim loại giảm và của nước tăng.

D. Nhiệt năng của thỏi kim loại và của nước đều giảm.

**Bài 5:** Có mấy cách làm thay đổi nhiệt năng của vật?

A. 1         B. 2         C. 3         D. 4

**Bài 6:** Nung nóng một cục sắt thả vào chậu nước lạnh, nước nóng lên, cục sắt nguội đi. Trong quá trình này có sự chuyển hóa năng lượng:

A. Từ cơ năng sang nhiệt năng.

B. Từ nhiệt năng sang nhiệt năng.

C. Từ cơ năng sang cơ năng.

D. Từ nhiệt năng sang cơ năng.

**Bài 7:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về nhiệt năng của vật?

A. Chỉ những vật có khối lượng lớn mới có nhiệt năng.

B. Bất kì vật nào dù nóng hay lạnh thì cũng đều có nhiệt năng.

C. Chỉ những vật có nhiệt độ cao mới có nhiệt năng.

D. Chỉ những vật trọng lượng riêng lớn mới có nhiệt năng.

**Bài 8:** Nhiệt lượng là

A. Phần nhiệt năng mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

B. Phần nhiệt năng mà vật nhận trong quá trình truyền nhiệt.

C. Phần nhiệt năng mà vật mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

D. Phần cơ năng mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình thực hiện công.

**Bài 9:** Chọn câu sai trong những câu sau:

A. Phần nhiệt năng mà vật nhận được hay mất đi trong quá trình truyền nhiệt gọi là nhiệt lượng.

B. Khi vật truyền nhiệt lượng cho môi trường xung quanh thì nhiệt năng của nó giảm đi.

C. Nếu vật vừa nhận công, vừa nhận nhiệt lượng thì nhiệt năng của nó tăng lên.

D. Chà xát đồng xu vào mặt bàn là cách truyền nhiệt để làm thay đổi nhiệt năng của vật.

**Bài 10:** Một vật có nhiệt năng 200J, sau khi nung nóng nhiệt năng của nó là 400J. Hỏi nhiệt lượng mà vật nhận được là bao nhiêu?

A. 600 J         B. 200 J         C. 100 J         D. 400 J

***Giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Mai, lịch sử 8***

***SĐT: 0392751202, mail: maithanh101992@gmail.com***

**BÀI 25 KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884)**

**HỌC SINH ĐỌC SÁCH GIÁO KHOA PHẦN II, TRANG 121 TÌM HIỂU CÁC NỘI DUNG:**

**1/ THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH CHIẾM BẮC KÌ LẦN THỨ 2 (1882)**

HS đọc SGK mục 1/ 121 trả lời câu hỏi:

Câu 1: Thời gian Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ 1?

Câu 2: Nguyên nhân nào Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ 2?

Câu 3: Tình hình đất nước ta sau hiệp ước Giáp Tuất?

Câu 4: Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ 2 như thế nào?

**2/ Nhân dân Bắc Kì tiếp tục kháng Pháp**

HS đọc sgk mục 2/122 trả lời các câu hỏi:

Câu 5: Tìm những hình thức nhân dân chống Pháp?

Câu 6: Sự kiện đánh Pháp nào tiêu biểu ? Liên hệ kháng Pháp ở lần thứ nhất? em có đánh giá gì về sự kiện tiểu biểu đó?

Câu 7: Tình hình sau trận Cầu giấy lần thứ 2?

**TOÁN 8 TUẦN 9**

**TỪ 30 THÁNG 3 ĐẾN 04 THÁNG 4**

**Các em có thể học online bằng cách vào FB của thầy vào thời gian**

**Lớp 8a1: thứ 2 14h15, thứ 3 15h**

**Lớp 8a2: thứ 3 14h15, thứ 5 15h**

**Lớp 8a3: thứ 2 13h30, thứ 4 14h15**

**Trước khi bắt đầu dạy thầy sẽ điểm danh đến hết buổi thầy sẽ điểm danh lại, ta sẽ đăng nhập fb trước thời gian học 10 phút và đợi đúng giờ chúng ta sẽ bắt đầu, khi học yêu cầu HS trật tự, không biết thì cmt hỏi, sau 20 phút giảng thầy sẽ cùng chúng ta làm bài**

**MỘT LẦN ĐIỂM DANH TƯƠNG ỨNG VỚI MỘT ĐIỂM HỆ SỐ 1**

**HS nộp bài tuần 8: Nếu thiếu tên mình thì nhắn lại cho thầy và gửi bài lại cho thầy là được**

**8a1: Hiên, Thảo My, Thanh, Thư, Trường, Đào Vy, Huỳnh Ý, Yên (8HS)**

**8a2: Hậu, Thiên Hương, Huy, Minh, Thảo, Tuyền, Trinh (7HS)**

**8a3: T.Anh, Dương, Điệp, Giao, Hiền, Hùng, Huyến, Huy, Huỳnh, Kiên, Long, Nam, Ngân, Nguyễn Nguyên, Phạm Nguyên, Nhi, Q.Như, Y.Như, N.Phúc, K.Thanh, N.Thảo, P.Thảo, Thiện, Tiến, Trang, Trí, Tuấn (28HS)**

**Chúng ta chuẩn bị thước thẳng, máy tính casio, sách giáo khoa, nháp**

**Một số bạn chưa nộp đầy đủ bài của tuần nhưng thầy vẫn khích lệ tính là có nộp, nộp trễ thầy vẫn tính có nộp nhưng hạn chế trễ**

**Các bạn nỗ lực làm bài, thầy chấm điểm và tổng hợp tính điểm trung bình của tất cả các bài. Ví dụ có 4 tuần, một bạn chỉ nộp 1 tuần và có 8 điểm của tuần đó, thì thầy sẽ tính như sau:**

**(8+0+0+0):4=2 (2 điểm vào điểm 15 phút)**

**Nếu nỗ lực làm nộp đầy đủ sẽ cao điểm hơn**

**I. Giải các phương trình sau:**

**1. 2x-2 = 3**

**2. 15x-5 = 0**

**3. 9x-18=0**

**4. 6x-12=0**

**5. -8x-4=0**

**6. -4x-20=0**

**7. -5x+5=0**

**8. 2x-7=3x-1**

**9. x2 - 25 = 0 (ta tách thành hằng đẳng thức số 3: (x-5).(x+5) =0 rồi giải 2 trường hợp)**

**10. 25x2 - 9 = 0 (tương tự bài 9)**

**11. 3x2 - 48 = 0 (đặt nhân tử chung 2 ra và đưa về HĐT số 3)**

**<=> 3(x2 - 16) = 0**

**<=> x2 - 16 = 0:3 (chúng ta tự tính tiếp)**

**12. 4x2-4x+1 = 16**

**<=> (2x - 1)2 = 16**

**<=> (2x - 1)2 - 16 = 0**

**<=> (2x - 1)2 - 42 = 0**

**<=> [(2x-1) - 4][(2x-1) + 4] = 0 (các em rút gọn rồi tính tiếp)**

**II. Giải phương trình tích:**

**1. (x-4)(-4x+1)=0**

**2. (x+5)(2x-4)=0**

**3. (2x-6)(x-5)=0**

**4. (**$\frac{1}{4}$**x-4)(4x+**$\frac{1}{4}$**)=0**

**5. (x-**$\frac{1}{3}$**)(**$\frac{2}{3}$**x+**$2$**)=0**

**6. (**$\frac{-1}{5}$**x-**$5$**)(x+**$\frac{1}{3}$**)=0**

**III. Giải phương trình chứa ẩn ở mẫu (nhớ tìm điều kiện xác định, sau khi tìm được x nhớ so sánh với điều kiện và kết luận đầy đủ, chính xác, khi bỏ mẫu phải viết dấu suy ra phía trước, các dấu còn lại đều là tương đương)**

**1.** $\frac{x-4}{2}+\frac{x-5}{2x}=\frac{x}{2}$

**2.** $\frac{x-3}{2}$ **-** $\frac{x-2}{3}$ **= 4**

**3.** $\frac{3}{x+6}$ **+** $\frac{2}{x-6}$ **= 0**

**4.** $\frac{-x}{x+3}$ **+**$\frac{-x}{x-3}$ **= -2**

**HẾT**

**Các em nộp bài qua zalo số 0372415977 của thầy sang hoặc fb của thầy, ưu tiên zalo vì thầy dễ sửa bài hơn**

**Số ĐT thầy Tiến: 0919595907, 0962380314**

**Học sinh nộp bài, tương tác với giáo viên qua: mail, zalo, Facebook (messenger)**

**Địa chỉ mail:** **ngvtien2007@gmail.com**

**Zalo:** Các em nhập số điện thoại 0919595907

**Messenger:** Các em vào Facebook tìm **Nguyển Tiến**

(Các em làm bài tập trên giấy nộp cho giáo viện chủ nhiệm hoặc chụp hình gửi qua **mail, zalo, messenger** cho thầy nhen)!